

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/KDTM-ST

Ngày: 30/11/2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

2. Ông Phạm Văn Lâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 50/2020/TLST-KDTM ngày 06/8/2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 10 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST-KDTM ngày 21/10/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-KDTM ngày 12/11/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N; địa chỉ trụ sở chính: Số X, Trần Quang Khải, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ chi nhánh: Số A, đường B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Minh T – chức danh: Phó trưởng Phòng khách hàng bán lẻ; địa chỉ liên lạc: Số A, đường B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/7/2020), vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Phương A - chức danh: Phó trưởng Phòng khách hàng bán lẻ; địa chỉ liên lạc: Số A, đường B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/7/2020), vắng mặt.

3. Bà Trương Thị Kim Th – chức danh: Phó trưởng phòng khách hàng bán lẻ; địa chỉ: Số A, đường B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/7/2020), có mặt.

4. Bà Nguyen Thi Thuy N – chức danh: Trưởng Phòng khách hàng bán lẻ; địa chỉ: Số A, đường B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/7/2020), vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ; địa chỉ: Số V, Đại lộ D, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đâu Xuan C, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn F, xã Ng, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ liên lạc: Số H, Đại lộ D, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo Đơn khởi kiện ngày 09/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP N trình bày:

- Ngày 09/9/2016, Ngân hàng TMCP N (gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ (gọi tắt là công ty Đ) ký hợp đồng tín dụng từng lần số 182D16.SMEs với nội dung Ngân hàng cho công ty Đ vay số tiền 460.000.000 đồng. Thời hạn vay là 48 tháng. Mục đích vay là thanh toán tiền mua ô tô để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Nợ gốc thanh toán trong 48 kỳ, 01 tháng/01 kỳ. Từ kỳ 01 đến kỳ 47 trả 9.600.000 đồng/kỳ; kỳ 48 trả 8.800.000 đồng. Ngày 09/9/2016, Ngân hàng đã giải ngân và giao số tiền trên cho công ty Đ theo giấy nhận nợ ngày 09/9/2016.

Công ty Đ đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 345.600.000 đồng. Kể từ ngày 28/10/2019, công ty Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ cho Ngân hàng theo đúng lịch. Tính đến hết ngày 30/6/2020 công ty Đ còn nợ Ngân hàng số tiền 125.361.366 đồng bao gồm nợ gốc là 114.400.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.381.004 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.580.362 đồng.

Ngoài ra Ngân hàng còn cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng Vietcombank Visa cho ông Đâu Xuan C là người đại diện của công ty Đ, với hạn mức thẻ tín dụng: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Thời hạn: từ tháng 12/2017 – tháng 12/2019. Lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo của Ngân hàng TMCP N ghi trong sao kê. Ngày chốt sao kê là ngày 20 hàng tháng và ngày đến hạn thanh toán là ngày 5 của tháng kế tiếp. Phí: theo thông báo của Ngân hàng trong từng thời kỳ, cụ thể hiện nay là: Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu (phí phạt chậm thanh toán): 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng (trong đó trị giá thanh toán tối thiểu = 5% số dư sao kê kỳ trước + lũy kế trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước). Phí vượt hạn mức: Vượt quá hạn mức từ 01 đến 05 ngày: 8%/năm số tiền vượt hạn mức. Từ 06 đến 15 ngày: 10%/năm số tiền vượt hạn mức. Từ ngày thứ 16 trở đi: 15%/năm số tiền vượt hạn mức. Số tiền nợ thẻ tín dụng Vietcombank Visa của Công ty tính đến ngày 30/06/2020 là 47.747.428 đồng, chi tiết như sau: Nợ gốc: 41.993.852 đồng, Nợ lãi: 4.178.397 đồng, Các loại phí (phí thường niên, phí rút tiền mặt, phí phạt chậm thanh toán, phí vượt hạn mức): 1.575.179 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay của hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng Vietcombank Visa, Công ty Đ đã thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Kia Rondo, biển kiểm soát số 61A-308.33 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 034539 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/09/2016 cho công ty Đ. Theo hợp đồng thế chấp số 183TC16.SMEs ngày 09/9/2016. Hợp đồng thế chấp được công chứng đúng quy định tại Văn phòng công chứng thành phố Mới và đã thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/9/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.

Ngân hàng TMCP N đã nhiều lần làm việc yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng Công ty Đ không thực hiện.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm tính đến hết ngày 30/6/2020 là 173.108.794 đồng, trong đó: Tổng dư nợ gốc của khoản vay theo hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng Vietcombank Visa là 156.393.852 đồng. Tổng nợ lãi là 15.139.763 đồng, gồm: Nợ lãi trong hạn khoản vay theo hợp đồng tín dụng là 9.381.004 đồng. Nợ lãi quá hạn khoản vay theo tín dụng là: 1.580.362 đồng, Nợ lãi thẻ tín dụng Vietcombank Visa: 4.178.397 đồng. Tổng phí thẻ tín dụng Vietcombank Visa: 1.575.179 đồng.

Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP N theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 182D16.SMEs ngày 09/09/2016 và Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa, thư bảo lãnh phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/12/2017.

Trường hợp Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 183TC16.SMEs ngày 09/09/2016 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ : Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, công ty Đ không đến Tòa án tham gia tố tụng, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đâu Xuan C: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, ông Đâu Xuan C không đến Tòa án tham gia tố tụng, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ngân hàng TMCP N xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ của thẻ tín dụng Vietcombank Visa theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa, thư bảo lãnh phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/12/2017 là: 47.747.428 đồng, trong đó: Nợ gốc: 41.993.852 đồng, Nợ lãi: 4.178.397 đồng, các loại phí: 1.575.179 đồng.

Yêu cầu công ty Đ phải thanh toán số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng từng lần số 182D16.SMEs ngày 09/09/2016 tính đến hết ngày 29/11/2020 là: 132.456.730 đồng, trong đó: nợ gốc là 114.400.000 đồng; lãi trong hạn là 14.243.831 đồng; lãi quá hạn là 3.812.899 đồng. Đồng thời công ty Đ phải tiếp tục chịu lãi suất tính từ ngày 30/11/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ theo Hợp đồng thế chấp phươg tiện giao thông đường bộ số 183TC16.SMEs ngày 09/09/2016 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đau Xuan C vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ của thẻ tín dụng Vietcombank Visa theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa, thư bảo lãnh phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/12/2017 là: 47.747.428 đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 47.747.428 đồng. Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng từng lần số 182D16.SMEs ngày 09/09/2016 tính đến hết ngày 29/11/2020 là: 132.456.730 đồng, trong đó: nợ gốc là 114.400.000 đồng; lãi trong hạn là 14.243.831 đồng; lãi quá hạn là 3.812.899 đồng. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng từng lần số 182D16.SMEs ngày 09/9/2016. Xét thấy, bị đơn Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ có trụ sở tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Bị đơn Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đau Xuan C đã được tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều

228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP N xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ của thẻ tín dụng Vietcombank Visa theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa, thư bảo lãnh phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/12/2017 là: 47.747.428 đồng, trong đó: nợ gốc: 41.993.852 đồng, nợ lãi: 4.178.397 đồng, các loại phí là 1.575.179 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[4.1] Ngày 09/9/2016, Ngân hàng TMCP N và Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ ký hợp đồng tín dụng từng lần số 182D16.SMEs với nội dung Ngân hàng TMCP N cho công ty Đ vay số tiền 460.000.000 đồng. Thời hạn vay là 48 tháng. Mục đích vay là thanh toán tiền mua ô tô để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Nợ gốc thanh toán trong 48 kỳ, 01 tháng/01 kỳ. Từ kỳ 01 đến kỳ 47 trả 9.600.000 đồng/kỳ; kỳ 48 trả 8.800.000 đồng. Hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

[4.2] Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng, Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ đã thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Kia Rondo biển kiểm soát 61A-308.33 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 034539 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/09/2016 cho công ty Đ. Theo hợp đồng thế chấp số 183TC16.SMEs ngày 09/9/2016. Hợp đồng thế chấp được công chứng đúng quy định và đã thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định tại các Điều 292, 293, 298 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4.3] Ngân hàng đã giải ngân và giao số tiền 460.000.000 đồng cho công ty Đ theo giấy nhận nợ ngày 09/9/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Đ đã thanh toán được cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 345.600.000 đồng. Tuy nhiên, kể từ ngày 28/10/2019, công ty Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng như lịch trả nợ mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Căn cứ theo thỏa thuận của các bên tại Điều 6, Điều 9, Điều 10 của hợp đồng tín dụng, khoản vay của công ty Đ đã chuyển thành nợ quá hạn kể từ ngày 28/10/2019. Do công ty Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu công ty Đ phải thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 29/11/2020 là 132.456.730 đồng, (trong đó nợ gốc: 114.400.000 đồng; lãi trong hạn: 14.243.831 đồng; lãi quá hạn: 3.812.899 đồng), là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 275, Điều 357, các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 của Luật ngân hàng nhà nước; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

[4.4] Công ty cổ phần địa ốc xây dựng Đ phải tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đối với số nợ gốc chưa trả cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP N.

[4.5] Trường hợp Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Kia

Rondo của Công ty, biển kiểm soát số 61A-308.33; theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 034539 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/09/2016 cho công ty Đ. Theo hợp đồng thế chấp số 183TC16.SME để thu hồi nợ. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì công ty Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho ngân hàng.

Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: công ty cổ phần địa ốc Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 6.622.836 đồng; Ngân hàng TMCP N không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 275, Điều 292, Điều 293, Điều 298, Điều 307, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320 và Điều 322, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, của Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N với Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ đối với số tiền nợ của thẻ tín dụng Vietcombank Visa theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa, thư bảo lãnh phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/12/2017 là: 47.747.428 đồng, trong đó: Nợ gốc: 41.993.852 đồng, Nợ lãi: 4.178.397 đồng, các loại phí là 1.575.179 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N đối với Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP N số tiền tính đến ngày **29/11/2020** là 132.456.730 đồng, (trong đó nợ gốc: 114.400.000 đồng; lãi trong hạn: 14.243.831 đồng; lãi quá hạn: 3.812.899 đồng).

Kể từ ngày 30/11/2020, Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từng lần số 182D16.SMEs ngày 09/9/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N thì Ngân hàng có quyền yêu

cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Kia Rondo, biển kiểm soát số 61A-308.33; theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 034539 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/09/2016 cho công ty cổ phần địa ốc xây dựng Đ để thu hồi nợ. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì công ty Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho ngân hàng.

**3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:**

- Công ty cổ phần xây dựng địa ốc Đ phải chịu số tiền 6.622.836đ (sáu triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn tám trăm ba mươi sáu đồng).

- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền 4.328.000đ (bốn triệu ba trăm hai mươi tám ngàn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0050261 ngày 27 tháng 7 năm 2020.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nga**